TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:36/2019/HNGĐ-ST Ngày: 30 - 01 - 2019 V/v "Tranh chấp ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Mẫn Xuyên;
2. Ông Phan Công Điện.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 455/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HN, ngày 04 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số 01/2019/QĐST-HN, ngày 21 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Huỳnh Thị Nh (Thanh Nh)**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp 4, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

2.Bị đơn: **Nguyễn Ngọc Nh**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp 4, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở: ấp C, xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Huỳnh Thị Nh (sau đây gọi chị Nh) trình bày: giữa chị và bị đơn Nguyễn Ngọc Nh (sau đây gọi anh Nh) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 1999, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do

bất đồng quan điểm sống, ngoài ra, anh Nh còn có tình cảm với người phụ nữ khác, khi chị phản ứng thì anh Nh có lời lẽ thô tục đối với chị; từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị Nhanh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh Nhiều.

-Về con chung: có hai người con chung:

1. Nguyễn Nhựt V, sinh ngày 04.4.1999;

2. Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 08.10.2002.

Một người con chung tên Vđã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường, không có nhược điểm về tinh thần và thể chất. Riêng cháu K, từ khi ly thân đến nay sống với chị, nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu K, chưa yêu cầu anh Nh cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

-Về nợ và tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc Nh vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại biên bản lời khai ngày 09.12.2018 cháu Nguyễn Ngọc K trình bày (có sự chứng kiến của chị Nh): khi cha mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung, đề nghị tiếp tục giao cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn chưa phải cấp dưỡng; tài sản không yêu cầu, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1, Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Ngọc Nhđược Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh Nh.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị Nhvà anh Nh qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới đời sống chung như vợ chồng vào năm 1999, đến ngày 02 tháng 02 năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nh, Hội đồng xét xử xét thấy: trong thời gian chung sống giữa chị và anh Nh có phát sinh mâu thuẫn, nguyên do bất đồng quan điểm sống mà vợ chồng không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà đã sống ly thân từ năm 2016. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tạo điều kiện để anh, chị được đoàn tụ nhưng anh Nh không đến để hòa giải đoàn tụ, từ đó xác định anh Nh cũng không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, xét thấy thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, chị Nh xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Nh và cương quyết xin ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh.

[5] Về con chung: có một người con chung đã đủ tuổi trưởng thành và chị Nh trình bày là không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, không bị nhược điểm về tinh thần và thể chất nên không đặt ra xem xét. Riêng cháu Khthì từ khi ly thân đến nay cháu sống với chị Nh, nguyện vọng cháu là được sống với chị Nh, chị Nh cũng đồng ý nuôi cháu nên cần tiếp tục giao cháu K cho chị Nh nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị Nh, anh Nhcó yêu cầu khác.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị Nh chưa yêu cầu anh Nhcấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nhmà không ai có quyền cản trở.

[7] Về tài sản và nợ chung: chị Nh trình bày không có và không yêu cầu nên không xem xét.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: chị Nh phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; khoản 2, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Nh (Thanh Nh) và anh Nguyễn Ngọc Nh.

2. Về nuôi con chung: chị Huỳnh Thị Nh (Thanh Nh) được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc K (nữ), sinh ngày 08 tháng 10 năm 2002 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc khi chị Nh, anh Nh có yêu cầu khác.

Anh Nguyễn Ngọc Nh chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nh mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Huỳnh Thị Nh phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016889, ngày 03.12.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- UBND xã Tân Long, h. Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Liêm